

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2019 -2020**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

24.1. Chương trình Quản lý nhà nước, khóa học 2016-2019

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 1 | Giáo dục thể chất | | (1+2) | HỌC KỲ 1 | |
| 2 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin | Nắm vững những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng; trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | (3+2) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 3 | Tiếng Anh 1 | | (2+1) | HỌC KỲ 1 | |
| 4 | Tâm lý học đại cương | Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách. | (1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 5 | Lý luận về Nhà nước và Pháp luật | <p>- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p> <p>- Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...</p> | (3+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 6 | Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước | Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai. | (1+1) | HỌC KỲ 1 | Đi thực tế tại các cơ quan nhà nước, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần bằng báo cáo tiểu luận. |
| 7 | Logic học đại cương | Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụ biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụ biện trong lập luận của người khác. | (1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| 8 | Tư duy biện luận ứng dụng | Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng | (1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 9 | Tiếng Anh 2 | | (2+1) | HỌC KỲ 2 | |
| 10 | Quản lý học đại cương | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, bài tập cá nhân,, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 11 | Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam | Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 12 | Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước | Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------|---|------------|----------------------|---|
| | | và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương. | | | thức học phần |
| 13 | Luật Dân sự | Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 14 | Luật Hành chính | Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước... | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 15 | Luật Lao động | Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động. | | | học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 16 | Giáo dục quốc phòng | Học phần nhằm trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. Học phần rèn luyện cho sinh viên có các kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự khi được động viên | (8+0) | HỌC KỲ 2 | |
| 17 | Tiếng Anh 3 | | (2+1) | HỌC KỲ 3 | |
| 18 | Lý luận chung về quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 19 | Luật quốc tế | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 20 | Thủ tục hành chính | Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về thủ tục hành chính; vai trò của chúng trong hoạt động của bộ máy nhà nước; quy trình khoa học của việc xây dựng và thực hiện các thủ tục hành chính; các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước | | | |
| 21 | Hoạch định và phân tích chính sách | <p>Học phần Hoạch định và phân tích chính sách được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p> <p>Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 22 | Quản lý nhà nước về đất đai | Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai. | (2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 23 | Tổ chức và điều hành công sở | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 24 | Quản trị văn phòng | Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>chính văn phòng.</p> <p>Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.</p> | | | thức học phần |
| 25 | Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | <p>Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 26 | Tiếng Anh 4 | | (2+1) | HỌC KỲ 4 | |
| 27 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | <p>Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung</p> | (1+1) | HỌC KỲ 4 | |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | | | |
| 28 | Quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVN nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 29 | Quản trị địa phương | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 30 | Phân cấp trong quản lý nhà nước | Học phần trang bị cho người học những kiến thức về phân cấp quản lý Nhà nước, phân tích được bản chất của mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương, ý nghĩa, vai trò, mục tiêu, nguyên tắc và nội dung phân cấp trong quản lý nhà nước. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| 31 | Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản trong quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác. | (2+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 32 | Quản lý nhà nước về kinh tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 33 | Thực tập 1 | Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. | (0+3) | HỌC KỲ 4 | Nhật ký và báo cáo thực tập |
| 34 | Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, | (2+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này | | | |
| 35 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | <p>Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.</p> <p>Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng</p> <p>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> | (2+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 36 | Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn | Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 37 | Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường. | | | học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 38 | Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam.</p> <p>Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương:</p> <p>- Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo.</p> <p>- Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 39 | Quản lý nhà nước về hành chính – tư pháp | Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. | | | thức học phần |
| 40 | Quản lý nhà nước về giao thông | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về giao thông, về quản lý nhà nước về giao thông, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về giao thông. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về giao thông: Khái niệm quản lý nhà nước về giao thông; Đặc điểm của quản lý nhà nước về giao thông như đặc điểm về chủ thể quản lý nhà nước về giao thông, đặc điểm về nội dung quản lý nhà nước về giao thông, đặc điểm về khách thể quản lý nhà nước về giao thông. Phân tích nội dung quản lý nhà nước về giao thông; trách nhiệm quản lý nhà nước về giao thông; thanh tra giao thông. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 41 | Quản lý tài chính công | Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 42 | Hệ thống chính trị ở địa phương | Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị nói chung ở Việt Nam cũng như hệ thống chính trị ở địa phương, phân tích được vị trí, vai trò | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nói chung và hệ thống chính trị ở địa phương. Giúp người học vận dụng những kiến thức đã được học vào công vụ của mình. | | | học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 43 | Quản lý nhà nước về đô thị | Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyên đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 44 | Quản lý nhà nước về du lịch | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 45 | Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ | Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | giới giai đoạn hiện nay. | | | |
| 46 | Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự | Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng. | (1+1) | HỌC KỶ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 47 | Dịch vụ công | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay. | (1+1) | HỌC KỶ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 48 | Thanh tra trong quản lý nhà nước | Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn. | (1+1) | HỌC KỶ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 49 | Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân | Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. | (1+1) | HỌC KỶ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 50 | Xử lý vi phạm hành chính | <p>Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội</p> <p>Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 51 | Nghiệp vụ lưu trữ | Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | văn bản | vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác. | | | nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 52 | Thực tập 2 | Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp. | (0+4) | HỌC KỲ 7 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 53 | Pháp luật về tổ tụng hành chính | Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 54 | Công tác hòa giải ở địa phương | Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương. | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 55 | Chính sách phúc lợi ở địa phương | <p>Học phần chính sách phúc lợi ở địa phương được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức để Phân tích kiến thức những vấn đề lý luận về chính sách phúc lợi ở địa phương như : Khái niệm phúc lợi xã hội, phúc lợi xã hội ở địa phương, chính sách phúc lợi ở địa phương; xác định vấn đề chính sách phúc lợi ở địa phương; giải pháp và công cụ chính sách phúc lợi ở địa phương; thể chế chính sách phúc lợi ở địa phương; các chủ thể chính sách phúc lợi ở địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách phúc lợi ở địa phương; Khái quát hệ thống văn bản pháp luật của chính sách phúc lợi ở Việt Nam; Đánh giá chính sách phúc lợi ở địa phương ở nước ta hiện nay.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.</p> | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 56 | Quản lý dự án | <p>Học phần “Quản lý dự án” nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả. Trang bị cho người học các kiến thức, thái độ, kỹ năng trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi, đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe... Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng thiết kế/ xây dựng dự án cũng như quy trình giám sát và đánh giá dự án.</p> <p>Trong phần thực hành môn học “quản lý dự án”, người học được thực hành chủ động nghiên cứu tài liệu, chuyển hóa thành các chuyên đề lý thuyết như những tiểu dự án trong chương trình học phần... Qua đó, người học phát huy khả năng chủ động, bám sát vào mục tiêu, tổ chức phân công người học hóa thân đồng tham gia vào các vai trò làm việc của đội dự án, trình bày kiến thức, kỹ năng, thái độ khi tiếp cận lý thuyết theo mô hình 6 chiếc mũ tư duy và đưa ra các xử lý vận dụng lý thuyết vào các tình huống vào trong</p> | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>thực tiễn cuộc sống.</p> <p>Sau khi kết thúc môn học, người học có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần “Quản lý dự án” viết các dự án nhỏ.</p> | | | |
| 57 | Văn hóa công sở | Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khái niệm văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; những nội dung xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; các giải pháp xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở. Quy chế văn hóa công sở do Thủ tướng Chính phủ ban hành. | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 58 | Kỹ năng lập luận | Việc nghiên cứu học phần Kỹ năng lập luận giúp cho sinh viên quản lý nhà nước nắm vững các kiến thức cơ bản sau: (i) Nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng thuyết trình; nắm được các bước và các thao tác cụ thể để thực hiện một bài thuyết trình; (ii) Hiểu được tầm quan trọng của lập luận trong các hoạt động giao tiếp ngôn ngữ, đặc biệt là đối với một số ngành nghề đặc thù (nghề luật, nghề công chức, chính khách...); nắm vững lý thuyết về lập luận và các kỹ năng lập luận nói chung và lập luận pháp lý nói riêng để nâng cao các khả năng nói và viết một cách logic, chặt chẽ, mạch lạc, có sức thuyết phục, từ đó có thể vận dụng trong thực tiễn công việc sau này; (iii) Hiểu được bản chất, đặc điểm và vai trò của tư duy phản biện; nhận ra được hạn chế trong tư duy của mình và hình thành được tinh thần phản biện (biết hoài nghi khoa học, đặt câu hỏi để kiểm chứng quan điểm của người khác và niềm tin của bản thân) đối với những vấn đề của cuộc sống; (iv) Hiểu được bản chất, vai trò và các yêu cầu của tranh luận; nắm được các kỹ năng tranh luận để có thể thực hành tranh luận hiệu quả; biết vận dụng kỹ năng tranh luận vào thực tiễn tranh luận pháp lý cũng như khả năng tranh luận, phản biện đối với các vấn đề xã hội khác. | | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

24.2. Chương trình Quản lý nhà nước, khóa học 2017-2019

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 1 | Tư duy biện luận -sáng tạo | Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng | (3+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 2 | Nhập môn nghiên cứu khoa học | Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học. | 3 (3+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 3 | Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước | Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 4 | Lý luận về Nhà nước và Pháp luật | <p>- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p> <p>- Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...</p> | 4(3+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 5 | Logic học đại cương | Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụy biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụy biện trong lập luận của người khác. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 6 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin | Nắm vững những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng; trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng | (5+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | | | |
| 7 | Tâm lý học đại cương | Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách. | 2(1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 8 | Quản lý học đại cương | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể. | 3(2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 9 | Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước | Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 10 | Luật Dân sự | Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 11 | Luật Hành chính | Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước... | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 12 | Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bộ máy nhà nước, cách thức tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoạt động. | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 13 | Lịch sử Nhà nước và | Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | Pháp luật Việt Nam | phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam. | | | tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 14 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 15 | Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | (1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 16 | Những vấn đề cơ bản về chính sách công | Học phần Hoạch định và phân tích chính sách được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích | 3(2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| | | <p>chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p> <p>Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.</p> | | | |
| 17 | Giáo dục thể chất | <p>Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển</p> | | HỌC KỲ 1 | Theo quy định |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | các tổ chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao. | | | |
| 18 | Giáo dục quốc phòng | Học phần nhằm trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. Học phần rèn luyện cho sinh viên có các kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự khi được động viên | (8+0) | HỌC KỲ 2 | Theo quy định |
| 19 | Chính trị học | Môn học tập trung vào vấn đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chính trị học như Quyền lực chính trị, Đảng chính trị, Văn hóa chính trị, Quyết sách chính trị, Chính trị quốc tế,..., hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn, phù hợp cho sinh viên trước các hiện tượng, tình huống chính trị trên cơ sở vận dụng sáng tạo kiến thức của môn học | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 20 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập | (2+0) | HỌC KỲ 3 | |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | và công tác. Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | | | |
| 21 | Lý luận chung về quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. | (2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 22 | Luật Lao động | Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 23 | Tổ chức và điều hành công sở | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 24 | Quản trị văn phòng | Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng.</p> <p>Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.</p> | | | |
| 25 | Quản lý nhà nước về đất đai | <p>Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyên mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất</p> | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | đại. | | | |
| 26 | Phương pháp nghiên cứu và kỹ năng viết đề cương nghiên cứu khoa học | Học phần gồm 6 chương nhằm cung cấp kiến thức và công cụ giúp người học tự tin thiết kế được một đề cương nghiên cứu khoa học. Nội dung các chương bao gồm, Tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học; Phương pháp chọn mẫu; Phương pháp thu thập thông tin; Kỹ thuật đặt câu hỏi và thiết kế bản hỏi; Các phương pháp phân tích dữ liệu; Phương pháp viết một đề cương nghiên cứu. | 2(1+1) | Học kỳ 3 | Bài tập nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 27 | Hành chính so sánh | <p>- Mục tiêu Kiến thức:</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được các khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình chính thể nhà nước và các mô hình cấu trúc nhà nước đã và đang tồn tại trên thế giới. + Xác định được khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình hành chính đã và đang được áp dụng tại các quốc gia trên thế giới. + Xác định được các đặc trưng của nền hành chính Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Chỉ ra được những xu hướng mới trong quá trình phát triển nền hành chính tại các quốc gia trên thế giới. <p>- Mục tiêu Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>hình chính thể nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình cấu trúc nhà nước; + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình hành chính nhà nước. + Biết đánh giá và kiến nghị áp dụng những hạt nhân hợp lý trong các mô hình nhà nước và mô hình hành chính để áp dụng phát triển nền hành chính Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của nền hành chính các quốc gia phát triển. + Chủ động, tích cực đóng góp những luận điểm khoa học để xây dựng nền hành chính quốc gia phát triển. | | | |
| 28 | Pháp luật về phòng chống tham nhũng | <p>Học phần Pháp luật về phòng, chống tham nhũng cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng; (ii) Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng trên thế giới; (iii) Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng; (iv) Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; (v) Hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; (vi) Pháp luật Việt Nam về phòng ngừa tham nhũng; (vii) Pháp luật Việt Nam về phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.</p> | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| 29 | Luật quốc tế | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biên quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 30 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới | 2(1+1) | HỌC KỲ 4 | |
| 31 | Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản trong quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác. | (2+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 32 | Thủ tục hành chính | Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về thủ tục hành chính; vai trò của chúng trong hoạt động của bộ máy nhà nước; quy trình khoa học của việc xây dựng và thực hiện các thủ tục hành chính; các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>ơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước</p> | | | |
| 33 | Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVN nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 34 | Quản trị địa phương | <p>Quản trị địa phương là học phần bắt buộc thuộc Chương trình đào tạo Đại học Quản lý nhà nước. Cấu trúc của môn học bao gồm những nội dung căn bản về quản trị địa phương, bao gồm: Những vấn đề lý thuyết về quản trị địa phương; Tổ chức và hoạt động quản trị của chính quyền địa phương theo Hiến pháp 2013; Mối tương tác giữa chính quyền địa phương và người dân trong quản trị địa phương; Vai trò của báo chí truyền thông và dư luận xã hội đối với quản trị địa phương; Một số lựa chọn, đề xuất chính sách cụ thể trong quản trị địa phương.</p> | 2(1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 35 | Quản lý nhà nước về kinh tế | <p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp</p> | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế. | | | kết thúc học phần |
| 36 | Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 37 | Thực tập nghề nghiệp | | 4(0+4) | HỌC KỲ 4 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 38 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống | 2(2+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại. | | | |
| 39 | Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự | Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 40 | Quản lý nhà nước về đô thị | Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 41 | Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|--|
| | | <p>nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam.</p> <p>Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương:</p> <p>- Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo.</p> <p>- Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.</p> | | | |
| 42 | Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp | <p>Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | <p>Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần</p> |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | nước. | | | |
| 43 | Dịch vụ công | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 44 | Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân | Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 45 | Xử lý vi phạm hành chính | Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|--|
| | | <p>Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. | | | |
| 46 | Pháp luật về tổ tụng hành chính | <p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | <p>Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần</p> |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. | | | |
| 47 | Lễ tân và nghi thức nhà nước | Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu biết về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 48 | Chính phủ điện tử | - Mục tiêu Kiến thức: Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: <ul style="list-style-type: none"> + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp. | | | |
| 49 | Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn | Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống. | | | |
| 50 | Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| | Quản lý ngân sách nhà nước | Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| 51 | Thực tập tập nghề nghiệp lần 1 | | 4(0+4) | HỌC KỲ 4 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 52 | Thanh tra trong quản lý nhà nước | Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 53 | Công tác hòa giải ở địa phương | Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 54 | Tiền lương, Bảo hiểm và Phúc lợi lao động | Cung cấp các kỹ năng phục vụ công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động trong và ngoài khu vực nhà nước. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 55 | Quan hệ công chúng trong khu vực công | Quan hệ công chúng là việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó. Trên cơ sở đó, mọi tổ chức hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau sẽ tranh thủ được tình cảm tốt đẹp và sự tín nhiệm của cộng đồng xã hội, đảm bảo tác động tích cực vào sự thành công của chính tổ chức đó. Tổng thống thứ 16 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ - Abraham Lincoln đã từng nhận định: <i>“Cảm tình của công chúng là tất cả. Có được cảm tình này, chúng ta</i> | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | <i>không thể nào thất bại. Không có cảm tình này, chúng ta không thể nào thành công</i> ”. Như vậy, bất kể một tổ chức và cá nhân nào muốn thành công trong sự nghiệp của mình đều cần phải nắm vững kiến thức và kỹ thuật quan hệ công chúng. Khu vực công, trọng tâm là các cơ quan công quyền nhà nước lại càng phải quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực này. | | | |
| 56 | Quản lý nhà nước về du lịch | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 57 | Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ | Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay. | 2(1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| 58 | Hệ thống quản lý chất lượng (ISO) trong hành chính nhà nước | Học phần bao gồm hệ thống khái niệm cơ bản về chất lượng, quản trị chất lượng và hệ thống quản trị chất lượng; cung cấp một số công cụ, kỹ thuật để cải tiến chất lượng và quản trị chất lượng trong CQ HCNN. | 2(1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 59 | Thực tập tốt nghiệp | Thực tập trước khi tốt nghiệp là môn học giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sau khi thực tập, sinh viên sẽ viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với giảng viên. | 8 | Học kỳ 7 | Báo cáo thực tập |
| 60 | Đạo đức công vụ | Môn học trng bị cho người học các kiến thức, kỹ năng, thái độ về đạo đức trong công vụ. Giúp người học có tư duy, nhận thức, thái độ ủng hộ những quan điểm, hành vi đúng đắn trong quá trình thực hiện công việc, tránh các hành vi phi đạo đức trong thi hành công vụ. | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 61 | Pháp luật về thuế, phí và lệ phí | Học phần Luật thuế bao gồm những nội dung cơ bản sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành của các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam, bao gồm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài. - Quy định của pháp luật về các loại thuế trong hệ thống thuế Việt Nam; | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ quản lý thuế, bao gồm đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, thanh kiểm tra thuế và xử lý vi phạm hành chính thuế. - Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành của các loại phí trong pháp luật Việt Nam. - Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành của các loại lệ phí trong pháp luật Việt Nam. | | | |
| 62 | Nghị vụ văn thư - lưu trữ | Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác. | (0+2) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 63 | Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế) | Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo. | 5(5+0) | HỌC KỲ 7 | Viết báo cáo |

24.3. Chương trình Quản lý nhà nước, khóa học 2018-2022

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 1 | Tư duy biện luận -sáng tạo | Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng | (3+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 2 | Nhập môn nghiên cứu khoa học | Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 3 | Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước | Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai. | 3(2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| 4 | Lý luận về Nhà nước và Pháp luật | <p>- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p> <p>- Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...</p> | (2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 5 | Tâm lý học đại cương | Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 6 | Logic học đại cương | Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụy biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, ngụy biện trong lập luận của người khác. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 7 | Những vấn đề cơ bản về | Học phần Hoạch định và phân tích chính | 3(2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------|--|------------|----------------------|--|
| | chính sách công | <p>sách được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p> <p>Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.</p> | | | nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 8 | Giáo dục thể chất | Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao. | | HỌC KỲ 1 | Theo quy định |
| | Giáo dục quốc phòng | Học phần nhằm trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. Học phần rèn luyện cho sinh viên có các kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự khi được động viên | (8+0) | HỌC KỲ 2 | |
| 9 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin | Nắm vững những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin; hiểu rõ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền tảng tư tưởng của Đảng; trên cơ sở đó xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng; vận dụng sáng tạo nó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, trong rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. | (5+0) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 10 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ | (2+0) | HỌC KỲ 2 | |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | | | |
| 11 | Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước | Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 12 | Chính trị học | Môn học tập trung vào vấn đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chính trị học như Quyền lực chính trị, Đảng chính trị, Văn hóa chính trị, Quyết sách chính trị, Chính trị quốc tế,..., hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn, phù hợp cho sinh viên trước các hiện tượng, tình huống chính trị trên cơ sở vận dụng sáng tạo kiến thức của môn học | 2(1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------|---|------------|----------------------|---|
| 13 | Quản lý học đại cương | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể. | 2(1+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 14 | Luật Dân sự | Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 15 | Kiến tập | Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được | 2(0+2) | HỌC KỲ 2 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. | | | |
| 16 | Lý luận chung về quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. | (2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 17 | Luật Hành chính | Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước... | (2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 18 | Luật Lao động | Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 19 | Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVN nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác. | | | |
| 20 | Quản trị văn phòng | Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 21 | Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | trợ cho việc học tập và làm việc sau này | | | |
| 22 | Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam | Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 23 | Luật Quốc tế | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 24 | Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 25 | Quan hệ công chúng trong khu vực công | Quan hệ công chúng là việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó. Trên cơ sở đó, mọi tổ chức | (1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau sẽ tranh thủ được tình cảm tốt đẹp và sự tín nhiệm của cộng đồng xã hội, đảm bảo tác động tích cực vào sự thành công của chính tổ chức đó. Tổng thống thứ 16 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ - Abraham Lincoln đã từng nhận định: “ <i>Cảm tình của công chúng là tất cả. Có được cảm tình này, chúng ta không thể nào thất bại. Không có cảm tình này, chúng ta không thể nào thành công</i> ”. Như vậy, bất kể một tổ chức và cá nhân nào muốn thành công trong sự nghiệp của mình đều cần phải nắm vững kiến thức và kỹ thuật quan hệ công chúng. Khu vực công, trọng tâm là các cơ quan công quyền nhà nước lại càng phải quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực này. | | | kết thúc học phần |
| 26 | Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản trong quản lý nhà nước | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác. | (2+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 27 | Tổ chức và điều hành công sở | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 28 | Thủ tục hành chính | Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về thủ tục hành chính; vai trò của chúng trong hoạt động của bộ máy nhà nước; quy trình khoa học của việc xây | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | dụng và thực hiện các thủ tục hành chính; các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước | | | kết thúc học phần |
| 29 | Quản lý nhà nước về đô thị | Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 30 | Quản lý nhà nước về đất đai | Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai. | | | |
| 31 | Quản lý nhà nước về kinh tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 32 | Thực tập tập nghề nghiệp lần 1 | Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. | 4(0+4) | HỌC KỲ 4 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 33 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản | (2+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.</p> <p>Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng</p> <p>Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</p> | | | tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 34 | Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự | Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 35 | Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam.</p> <p>Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương:</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>- Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo.</p> <p>- Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.</p> | | | |
| 36 | Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp | Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp và hỗ trợ tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp và hỗ trợ tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 37 | Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân | Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. | | | |
| 38 | Xử lý vi phạm hành chính | <p>Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội</p> <p>Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. | | | |
| 39 | Hành chính so sánh | <p>- Mục tiêu Kiến thức:</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được các khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình chính thể nhà nước và các mô hình cấu trúc nhà nước đã và đang tồn tại trên thế giới. + Xác định được khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình hành chính đã và đang được áp dụng tại các quốc gia trên thế giới. + Xác định được các đặc trưng của nền hành chính Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Chỉ ra được những xu hướng mới trong quá trình phát triển nền hành chính tại các quốc gia trên thế giới. <p>- Mục tiêu Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>hình chính thể nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình cấu trúc nhà nước; + Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình hành chính nhà nước. + Biết đánh giá và kiến nghị áp dụng những hạt nhân hợp lý trong các mô hình nhà nước và mô hình hành chính để áp dụng phát triển nền hành chính Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của nền hành chính các quốc gia phát triển. + Chủ động, tích cực đóng góp những luận điểm khoa học để xây dựng nền hành chính quốc gia phát triển. | | | |
| 40 | Pháp luật về tổ tụng hành chính | <p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tổ tụng, tham gia tổ tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính.</p> <p>Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. | | | |
| 41 | Chính phủ điện tử | <p>- Mục tiêu Kiến thức:</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. <p>- Mục tiêu Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. <p>- Mục tiêu Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp. | | | |
| 42 | Dịch vụ công | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 43 | Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn | Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bồi cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 44 | Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường. | | | |
| 45 | Quản lý ngân sách nhà nước | Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 46 | Thanh tra trong quản lý nhà nước | Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 47 | Công tác hòa giải ở địa phương | Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 48 | Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ | Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm | (0+2) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác. | | | |
| 49 | Thực tập nghề nghiệp lần 2 | Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp. | (0+8) | HỌC KỲ 6 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 50 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 51 | Quản lý nhà nước về du lịch | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch.</p> <p>Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 52 | Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ | Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 53 | Lễ tân và nghi thức nhà nước | Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 54 | Tiền lương, Bảo hiểm và Phúc lợi lao động | Cung cấp các kỹ năng phục vụ công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động trong và ngoài khu vực nhà nước. | (1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| 55 | Khóa luận tốt nghiệp (hoặc báo cáo tốt nghiệp) | Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo. | 5(5+0) | HỌC KỲ 7 | Viết báo cáo |

24.4. Chương trình Quản lý nhà nước, khóa học 2019-2023

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 1 | Tư duy biện luận -sáng tạo | Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong bậc đại học; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp sinh viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết bài tập tình huống ứng dụng | (3+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 2 | Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước | Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất | 3(2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|----------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai. | | | |
| 3 | Lý luận về Nhà nước và Pháp luật | <p>- Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p> <p>- Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...</p> | (2+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 4 | Tâm lý học đại cương | Học phần Tâm lý học Đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm : Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp ; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ; hoạt động nhận thức ; tình cảm, ý chí và nhân cách. | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 5 | Logic học đại cương | Học phần Nhập môn Logic học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những quy luật và những hình thức cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất, quy luật phi mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lý do đầy đủ. Khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh và bác bỏ, ngụy biện. nhằm rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học có tư duy đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | những đúng, sai, tráo trở, nguy hiểm trong lập luận của người khác. | | | |
| 6 | Một số vấn đề cơ bản về chính sách công | <p>Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.</p> | 2(2+0) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 7 | Giáo dục thể chất | Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao. | | HỌC KỲ 1 | Theo quy định |
| 8 | Triết học Mác-Lênin | Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin, và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 | 3(3+0) | HỌC KỲ 2 | Bài tập trắc nghiệm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người. | | | thức học phần |
| 9 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | (2+0) | HỌC KỲ 2 | kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 10 | Nhập môn nghiên cứu khoa học | Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực | 2(1+1) | HỌC KỲ 1 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | tiền, học tập và nghiên cứu khoa học. | | | |
| 11 | Hiến pháp và Luật Tổ chức nhà nước | Giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 12 | Chính trị học đại cương | Môn học tập trung vào vấn đề trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chính trị học như Quyền lực chính trị, Đảng chính trị, Văn hóa chính trị, Quyết sách chính trị, Chính trị quốc tế,..., hình thành kỹ năng và thái độ đúng đắn, phù hợp cho sinh viên trước các hiện tượng, tình huống chính trị trên cơ sở vận dụng sáng tạo kiến thức của môn học | 2(2+0) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 13 | Quản lý học đại cương | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể. | 2(2+0) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 14 | Luật Dân sự | Môn học sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự Việt Nam, bao gồm: (i) Những vấn đề chung về luật dân sự: khái niệm luật dân sự; Quy phạm pháp luật dân sự và quan hệ pháp luật dân sự; chủ thể quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự- đại diện- thời hạn- thời hiệu. (ii) Những nội dung cơ bản của luật dân sự: Quyền sở hữu; Quyền thừa kế; Nghĩa vụ và hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Những quy định chung về quyền sử dụng đất; Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; Quan hệ hôn nhân và gia đình trong pháp luật dân sự; Giải quyết tranh chấp dân sự. | (2+1) | HỌC KỲ 2 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 15 | Thực tập doanh nghiệp 1 | Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. | 2(0+2) | HỌC KỲ 2 | Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập |
| 16 | Giáo dục quốc phòng | Học phần nhằm trang bị cho học sinh, sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. Học | (8+0) | HỌC KỲ 2 | |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | phần rèn luyện cho sinh viên có các kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự. Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự khi được động viên | | | |
| 17 | Kinh tế chính trị Mác-Lênin | Học phần bao gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin như hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. | 2 (2+0) | HỌC KỲ 3 | Kiểm tra trắc nghiệm giữa học phần và kết thúc học phần |
| 18 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học (đó là những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin). | 2 (2+0) | HỌC KỲ 3 | Kiểm tra trắc nghiệm giữa học phần và kết thúc học phần |
| 19 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đường lối lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ. Qua đó giúp sinh viên có bản lĩnh chính trị vững vàng. | 2 (2+0) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 20 | Lý luận chung về quản lý | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật | 3(2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | nhà nước | ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay. | | | tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 21 | Luật Hành chính | Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước... | 3(2+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 22 | Quản trị văn phòng | Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng. | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 23 | Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam | Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới trong lịch sử nhân loại và sự hình thành và | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam. | | | học phần |
| 24 | Luật Quốc tế | Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; dân cư; luật biển quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự. | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 25 | Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 26 | Quan hệ công chúng trong khu vực công | Quan hệ công chúng là việc hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa một tổ chức và các nhóm công chúng của nó. Trên cơ sở đó, mọi tổ chức hoạt động trên các lĩnh vực khác nhau sẽ tranh thủ được tình cảm tốt đẹp và sự tín nhiệm của cộng đồng xã hội, đảm bảo tác động tích cực vào sự thành công của chính tổ chức đó. Tổng thống thứ 16 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ - Abraham Lincoln đã từng nhận định: <i>"Cảm tình của công</i> | 2(1+1) | HỌC KỲ 3 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <i>chúng là tất cả. Có được cảm tình này, chúng ta không thể nào thất bại. Không có cảm tình này, chúng ta không thể nào thành công</i> ". Như vậy, bất kể một tổ chức và cá nhân nào muốn thành công trong sự nghiệp của mình đều cần phải nắm vững kiến thức và kỹ thuật quan hệ công chúng. Khu vực công, trọng tâm là các cơ quan công quyền nhà nước lại càng phải quan tâm đặc biệt đến lĩnh vực này. | | | |
| 27 | Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bộ máy nhà nước, cách thức tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, các chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoạt động. | 3 (2+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 28 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác. | 2(0+2) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 29 | Tổ chức và điều hành công sở | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 30 | Thủ tục hành chính | Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về thủ tục hành chính; vai trò của chúng trong hoạt động của bộ máy nhà nước; quy trình khoa học của việc xây dựng và thực hiện các thủ tục hành chính; các vấn | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước | | | kết thúc học phần |
| 31 | Quản lý nhà nước về đô thị | Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 31 | Quản lý nhà nước về đất đai | Học phần này sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản nhất về quản lý nhà nước về đất đai trên các nội dung: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và tổ chức thực hiện văn bản đó; Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính; Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất; Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất; Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thống kê, kiểm kê đất đai; Xây dựng hệ thống thông tin | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | đất đai; Quản lý tài chính về đất đai và giá đất; Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai; Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai; Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai. | | | |
| 32 | Luật Lao động | Giúp sinh viên trang bị các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động và các chế định cơ bản của luật lao động như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực lao động, quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 33 | Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công | Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị nguồn nhân lực trong cơ quan nhà nước (cán bộ, công chức và viên chức); các chính sách của Nhà nước về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá NNL và các chế độ liên quan đến đội ngũ nhân sự trong cơ quan nhà nước. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch quan trọng đối với công tác quản lý NNL trong CQ. Sinh viên sẽ được trang bị vốn kiến thức khi tham gia vào đội ngũ CBCCVN nhà nước. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của cá nhân đối với nhà nước và các cá nhân, tổ chức khác. | (1+1) | HỌC KỲ 4 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 34 | Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này | | | |
| 35 | Đường lối cách mạng của Đảng CSVN | Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. | (2+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 36 | Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự | Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 37 | Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo | <p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam.</p> <p>Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương:</p> <p>- Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo.</p> <p>- Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 38 | Thực tập doanh nghiệp 2 | <p>Kết quả của thực tập doanh nghiệp 2: Báo cáo thực tập doanh nghiệp 2. Mục tiêu của đợt thực tập này giúp sinh viên như sau:</p> <p>Vận dụng kiến thức chuyên môn cơ bản và chuyên sâu đã học vào thực tiễn công việc tại đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp;</p> <p>Lập kế hoạch cho quá trình thực tập, trải</p> | 3 (0+3) | HỌC KỲ 5 | |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>nghiệm, học tập từ thực tiễn đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng, tác phong làm việc, thích nghi môi trường làm việc và văn hóa tổ chức. Từ sự nhận xét của đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp giúp sinh viên có thái độ tích cực trong công việc của mình.</p> | | | |
| 39 | Hành chính so sánh | <p>- Mục tiêu Kiến thức:</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được:</p> <p>+ Xác định được các khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình chính thể nhà nước và các mô hình cấu trúc nhà nước đã và đang tồn tại trên thế giới.</p> <p>+ Xác định được khái niệm, đặc trưng và sự khác biệt giữa các mô hình hành chính đã và đang được áp dụng tại các quốc gia trên thế giới.</p> <p>+ Xác định được các đặc trưng của nền hành chính Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>+ Chỉ ra được những xu hướng mới trong quá trình phát triển nền hành chính tại các quốc gia trên thế giới.</p> <p>- Mục tiêu Kỹ năng:</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình chính thể nhà nước.</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>hình cấu trúc nhà nước;</p> <p>+ Phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm hạn chế và điều kiện phát triển của các mô hình hành chính nhà nước.</p> <p>+ Biết đánh giá và kiến nghị áp dụng những hạt nhân hợp lý trong các mô hình nhà nước và mô hình hành chính để áp dụng phát triển nền hành chính Việt Nam.</p> <p>- Mục tiêu Thái độ:</p> <p>+ Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của nền hành chính các quốc gia phát triển.</p> <p>+ Chủ động, tích cực đóng góp những luận điểm khoa học để xây dựng nền hành chính quốc gia phát triển.</p> | | | |
| 40 | Quản trị địa phương | <p>Quản trị địa phương là học phần bắt buộc thuộc Chương trình đào tạo Đại học Quản lý nhà nước. Cấu trúc của môn học bao gồm những nội dung căn bản về quản trị địa phương, bao gồm: Những vấn đề lý thuyết về quản trị địa phương; Tổ chức và hoạt động quản trị của chính quyền địa phương theo Hiến pháp 2013; Mối tương tác giữa chính quyền địa phương và người dân trong quản trị địa phương; Vai trò của báo chí truyền thông và dư luận xã hội đối với quản trị địa phương; Một số lựa chọn, đề xuất chính sách cụ thể trong quản trị địa phương</p> | 2(1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 41 | Pháp luật về tổ tụng hành chính | <p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và</p> | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính.</p> <p>Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.</p> | | | kết thúc học phần |
| 42 | Chính phủ điện tử | <p>- Mục tiêu Kiến thức:</p> <p>Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. <p>- Mục tiêu Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | <p>lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam.</p> <p>- Mục tiêu Thái độ:</p> <p>+ Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai.</p> <p>+ Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.</p> | | | |
| 43 | Dịch vụ công | Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dịch vụ công và cách thức cung cấp dịch vụ công đảm bảo yêu cầu của công dân và xã hội một cách có hiệu quả; xã hội hóa và đổi mới dịch vụ công ở Việt Nam hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 5 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 44 | Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn | Môn học này cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 45 | Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường | Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 46 | Quản lý ngân sách nhà nước | Phân tích các quy định pháp luật về Ngân sách nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật về lập, chấp hành, quyết toán Ngân sách nhà nước. Phân tích các quy định pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế môn bài và chế độ quản lý thuế. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 47 | Thanh tra trong quản lý nhà nước | Học phần Thanh tra trong quản lý nhà nước cung cấp những kiến thức cơ bản sau: (i) Những kiến thức lý luận cơ bản về thanh tra trong quản lý nhà nước; (ii) Những kiến thức cần thiết để vận dụng pháp luật về thanh tra trong thực tiễn. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 48 | Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp | Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp và hỗ trợ tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | - tư pháp và hỗ trợ tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước. | | | |
| 49 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | Pháp luật về chủ thể kinh doanh là môn học nghiên cứu về các loại hình chủ thể kinh doanh, bao gồm các quy định về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần |
| 50 | Quản lý nhà nước về du lịch | Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| | | động này. | | | |
| 51 | Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ | Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 52 | Lễ tân và nghi thức nhà nước | Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc. | (1+1) | HỌC KỲ 6 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 53 | Quản lý nhà nước về kinh tế | Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| | | QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế. | | | |
| 54 | Công tác hòa giải ở địa phương | Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lý luận chung về hòa giải ở địa phương về nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở địa phương, hòa giải viên, tổ hòa giải, hoạt động hòa giải ở địa phương, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở địa phương. | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 55 | Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân | Việc nghiên cứu học phần Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân giúp cho sinh viên quản lý nhà nước có được những kiến thức cơ bản sau: (i) Nắm được hệ thống kiến thức lý luận khoa học cơ bản và quy định của pháp luật thực định về hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền; (ii) Hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; (iii) Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công. | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 56 | Xử lý vi phạm hành chính | Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc | 2(1+1) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|-----------------------------|---|------------|----------------------|---|
| | | <p>thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội</p> <p>Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. | | | |
| 57 | Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ | Môn học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thực tiễn về lưu trữ văn bản trong QLNN, giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn bản hành chính và tài liệu lưu trữ đối với công tác quản lý. Bên cạnh đó, | (0+2) | HỌC KỲ 7 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|---|--|------------|----------------------|---|
| | | môn học này còn giúp người học nắm vững cách thực lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác QLNN tại CQNN, đơn vị sự nghiệp cũng như ở các tổ chức khác. | | | |
| | Thực tập doanh nghiệp 3 | <p>Kết quả của thực tập doanh nghiệp 2: Báo cáo thực tập doanh nghiệp 2. Mục tiêu của đợt thực tập này giúp sinh viên như sau:</p> <p>Vận dụng kiến thức chuyên môn cơ bản và chuyên sâu đã học vào thực tiễn công việc tại đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp;</p> <p>Lập kế hoạch cho quá trình thực tập, trải nghiệm, học tập từ thực tiễn đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng, tác phong làm việc, thích nghi môi trường làm việc và văn hóa tổ chức. Từ sự nhận xét của đơn vị, cơ quan và doanh nghiệp giúp sinh viên có thái độ tích cực trong công việc của mình.</p> | 4(0+4) | HỌC KỲ 7 | Viết báo cáo |
| 58 | Tiền lương, Bảo hiểm và Phúc lợi lao động | Cung cấp các kỹ năng phục vụ công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động trong và ngoài khu vực nhà nước. | (1+1) | HỌC KỲ 8 | Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần |
| 59 | Thực tập tốt nghiệp | Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp. | 5 (0+5) | HỌC KỲ 8 | Viết báo cáo |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá sinh viên |
|-----|--------------------|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| 60 | Báo cáo tốt nghiệp | Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo. | 5(0+5) | HỌC KỲ 8 | Viết báo cáo |

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh